

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Thanh Bình;
2. Ông Võ Hoàng Trọng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phụng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 804/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hương L, sinh năm 1980; nơi cư trú: hẻm G ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ A ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hương L trình bày:

Bà L và ông T tự nguyện tìm hiểu chung sống năm 2020 và đăng ký kết hôn ngày 05-01-2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau do tính chất công việc nên vợ chồng sống xa nhau từ đó tình cảm không còn, hai vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau nên bà L yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08-11-2020, bà L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Bà L trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không có ý kiến trình bày:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông T như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L đối với ông T; Về con chung: Giao con chung cho bà L chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung; Nợ chung: Không có, không xem xét.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn bà Trần Thị Hương L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giữa bà L và ông T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 05-01-2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau phai nhạt tình cảm, hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Bà L yêu cầu ly hôn, quá trình giải quyết vụ án ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc bà L yêu cầu ly hôn với ông, xét thấy tình cảm giữa ông bà không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, khả năng

đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà L là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà L, ông T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08-11-2020, bà L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên giao con chung cho bà L nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung; Nợ chung: Bà L trình bày không có, không xem xét.

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, 51, 56 và 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Hương L đối với ông Nguyễn Thanh T. Bà Trần Thị Hương L và ông Nguyễn Thanh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08-11-2020, cho bà Trần Thị Hương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ghi nhận bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Hương L chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010287 ngày 24-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Bà L đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-Phòng Kiểm tra NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND h. C, tỉnh Tây Ninh;
-Chi cục THADS h. C, tỉnh Tây Ninh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Ủy ban ND xã P, h. C, Tp .;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (Hg).

Đỗ Thị Hương

